TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIÊN BIÊN

Bản án số: 29/2019/HSST
Ngày: 15/8/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Tòng Văn Tọt.**
2. Bà: **Mai Thị Trường.**

Thư ký phiên tòa: **Ông Đỗ Mạnh Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Hoài Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2019/HSST, ngày 25 tháng 7 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST – HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn D**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1983; ĐKHKTT: Bản C, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Cư trú tại: Bản C, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Thái; con ông: Lò Văn P, sinh năm 1945 và bà Lò Thị U, sinh năm 1946; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị: Lò Thị D1, sinh năm 1984 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền sự: 03 tiền sự: Ngày 30/01/2018; 01/3/2018 và ngày 17/12/2018 Lò Văn D đã bị Hạt kiểm lâm huyện Mường Ảng và Hạt kiểm lâm thành phố Điện Biên Phủ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ, vận chuyển lâm sản với tổng số tiền là 15.000.000đ, đến nay vẫn chưa chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Tiền án: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biên pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/5/2019 tại Bản C, xã M, huyện M bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn D: Ông Lê Đình T - Luật Sư, thực hiện trợ giúp pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị D1, sinh năm 1978.

Cư trú tại: Bản C, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. (Có mặt tại phiên tòa).

Người phiên dịch cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị D1 tại phiên tòa là: Ông Lường Văn T; sinh năm 1989.

Trú tại: Bản B, xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Lò Văn D được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 ngày 11 tháng 3 năm 2019, tại bản P, xã M, huyện M, Lò Văn D là người đã bị xử lý về hành vi tàng trữ, vận chuyển trái phép lâm sản chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lại tiếp tục có hành vi vận chuyển trái phép 0,164 m^3 gỗ Pơ mu thuộc nhóm IIA nhằm mục đích bán kiếm lời.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 21 giờ ngày 09/3/2019 trên đường đi xem nước vào ruộng tại bản P, xã M, huyện M Lò Văn D gặp và hỏi mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ ở đâu 03 hộp gỗ Pơ mu với giá 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng).* Sau khi mua được D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HUNDASU có biển kiểm sát 27Y1 - 0852 chở 03 hộp gỗ về cất giấu dưới gầm sàn nhà của gia đình. Đến khoảng 20 giờ ngày 11/3/2019 do cần tiền để chi tiêu D đã dùng xe mô tô của mình chở 03 hộp gỗ Pơ mu đi bán. Khi đến đoạn đường bản P, xã M, huyện M thì Tổ công tác Hạt kiểm lâm huyện Mường Ảng phát hiện, lập biên bản vi phạm và tạm giữ 03 hộp gỗ pơ mu có khối lượng 0,164 m^3 cùng chiếc mô tô D làm phương tiện vận chuyển. Trước đó vào ngày 30/01/2018, 01/3/2018 và ngày 17/12/2018 Lò Văn D đã bị Hạt kiểm lâm huyện Mường Ảng và Hạt kiểm lâm thành phố Điện Biên Phủ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ, vận chuyển lâm sản với tổng số tiền nộp xử phạt vào ngân sách nhà nước là 15.000.000đ, nhưng D đã nộp được 3.000.000đ, còn lại 12.000.000đ đến nay bị cáo D vẫn chưa chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính lại tiếp tục vi phạm.

Tại biên bản xác định khối lượng, chủng loại lâm sản và niêm phong vật chứng và phương tiện nhập kho vật chứng ngày 11/3/2019 của Hạt kiểm lâm huyện Mường Ảng vật chứng thu giữ gồm: 03 hộp gỗ Pơ mu cụ thể: Hộp 01 dài 2,10m, dày 10cm, rộng 30cm; Hộp 02: Dài 1,83m, dày 10cm, rộng 30cm; Hộp 03: Dài 1,64m; dày 09 cm; rộng 32cm; 01 cục gỗ có kích thước (10x6x23) cm. Tổng khối lượng là 0,164m^3.

01 xe mô tô biểm kiểm sát 27Y1 - 0852, nhãn hiệu HUNDASU, xe cũ, số khung: RLPOCHCHY9B 005213, số máy: VZS152FMH445213.

Tại bản kết luận giám định số 160/CNR – TH, ngày 08/5/2019 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng kết luận vật chứng của Lò Văn D được gửi đến giám định có tên Việt Nam là Pơ mu được xếp trong Bảng IIA, Nhóm II tại "Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm" ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ. Không hoàn lại mẫu sau khi giám định.

Ngày 10/5/2019 Hạt trưởng - Hạt kiểm lâm huyện Mường Ảng đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 01/QĐ-KL đối với Lò Văn D về tội : "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản". và chuyển vụ án cho Công an huyện Mường Ảng giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 26/CT - VKSMA, ngày 24/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lò Văn D về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 06 tháng đến 10 tháng tù về tội: "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Hộp 01 dài 2,10m, dày 10cm, rộng 30cm; Hộp 02: Dài 1,77m, dày10cm, rộng 30cm; Hộp 03: Dài 1,64m; dày 09 cm; rộng 32cm là gỗ Pơ mu thuộc nhóm IIA cần tuyên tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước. 01 cục gỗ có kích thước (10x6x23) cm không có giá trị sử dụng cần thu để hủy.

Trả cho Lò Văn D 01 xe mô tô biểm kiểm sát 27Y1 - 0852, nhãn hiệu HUNDASU, xe cũ, số khung: RLPOCHCHY9B 005213, số máy: VZS152FMH445213.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo Lò Văn D.

Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội: "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tôi lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, loại gỗ bị cáo vận chuyển số lượng ít, gia đình bị cáo khó khăn thuộc hộ nghèo. Bị cáo có 01 người con bị tàn tật, vợ bị cáo ốm đau thường xuyên; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, từ trước đến nay thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất nhưng cho hưởng án treo.

Về vật chứng: 0,164 m^3 là vật chứng cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. 01 xe mô tô biển kiểm sát 27Y1 - 0852, nhãn hiệu HUNDASU, xe cũ của bị cáo D là phương tiện vận chuyển gỗ trái phép cần tịch thu để xung công quỹ nhà nước ½ giá trị. Trả lại cho vợ bị cáo là chị Lò Thị D1 ½ giá trị chiếc xe mô tô.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn áp phí. Đề nghị HĐXX xem xét, miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo D nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa, bị cáo không có tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng, Lò Văn D nhận phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Nội dung vụ án:* Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn D công nhận: Hồi 21 giờ 30 ngày 11 tháng 3 năm 2019, tại bản P, xã M, huyện M, Lò Văn D có hành vi vận chuyển trái phép 03 hộp gỗ Pơ mu có khối lượng 0,164 m^3 thuộc nhóm IIA nhằm mục đích bán kiếm lời. Trong vụ án này bị cáo vận chuyển khối lượng gỗ thấp hơn so với mức tối thiểu, nếu theo quy định thì chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên trước đó vào ngày 30/01/2018, 01/3/2018 và ngày 17/12/2018 Lò Văn D đã bị Hạt kiểm lâm huyện Mường Ảng và Hạt kiểm lâm thành phố Điện Biên Phủ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ, vận chuyển lâm sản với tổng số tiền nộp xử phạt vào ngân sách nhà nước là 15.000.000đ, nhưng D đã nộp được 3.000.000đ, còn lại 12.000.000đ đến nay bị cáo D vẫn chưa chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính lại tiếp tục vi phạm.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản tạm giữ tang vật, phiên tiện; biên bản xác định khối lượng, chủng loại lâm sản và niêm phong vật chứng và phương tiện nhập kho vật chứng ngày 11/3/2019; kết luận giám định số 160/CNR – TH, ngày 08/5/2019 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng kết luận vật chứng của Lò Văn D được gửi đến giám định có tên Việt Nam là Pơ mu được xếp trong Bảng IIA, Nhóm II tại "Danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm" ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ, cũng như biên bản vi phạm hành chính được lập hồi 21 giờ 30 phút ngày 11/3/2019 đối với Lò Văn D.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn D phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm m khoản 1 Điều

232 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. *Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội* của bị cáo là vi phạm pháp luật đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, gây ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý tài nguyên rừng. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo*: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện M, tỉnh Điện Biên, được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 4/12 thì ở nhà lao động sản xuất. Năm 2002 sống chung như vợ chồng với chị Lò Thị D1 có với nhau 03 người con. Bị cáo là một người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển gỗ không có thủ tục, không có giấy phép là trái phép. Nhưng vì lợi ích kinh tế cá nhân, bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý vận chuyển gỗ không đúng quy định của nhà nước. Do bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi này, chưa được xóa mà còn tiếp tục vi phạm. Bởi vậy Hội đồng xét xử cần đưa ra mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, loại gỗ bị cáo vận chuyển số lượng ít 0,164 m^3. Nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là cần thiết để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người sống có ích cho gia đình và xã hội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS.

Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản gì giá trị, gia đình thuộc hộ nghèo vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Về nguồn gốc số gỗ Pơ mu bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ ở đâu vào ngày 09/3/2019. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng nên HĐXX không xem xét.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Lò Thị D1 vợ của bị cáo D không biết D dùng xe mô tô của gia đình đi vận chuyển gỗ cho nên khi tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô chị D1 được hưởng ½ giá trị của chiếc xe mô tô.

[6]. *Về vật chứng*: Hội đồng xét xử thấy rằng: 03 hộp gỗ cụ thể: Hộp 01 dài 2,10m, dày 10cm, rộng 30cm; Hộp 02: Dài 1,77m, dày10cm, rộng 30cm; Hộp 03: Dài 1,64m; dày 09 cm; rộng 32cm là gỗ Pơ mu thuộc nhóm IIA cần

tuyên tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước. 01 cục gỗ có kích thước (10x6x23) cm không có giá trị sử dụng cần tịch thu để hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm sát 27Y1 - 0852, nhãn hiệu HUNDASU, xe cũ, số khung: RLPOCHCHY9B 005213, số máy: VZS152FMH445213 là phương tiện vận chuyển gỗ trái phép cần tịch thu để sung ngân sách nhà nước ½ giá trị. Trả lại cho chị D1 người sống chung như vợ chồng với bị cáo ½ giá trị xe.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo Lò Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng bị cáo sống ở xã đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Về đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát xét thấy phù hợp nên hội đồng xét xử cần xem xét. Về luận cứ của người bào chữa là đề nghị cho bị cáo được áp dụng khoản 2 điều 51BLHS là kinh tế của gia đình khó khăn, con bị bệnh nên phạm tội; bị cáo được hưởng án treo là chưa phù hợp nên hội đồng xét xử cần xem xét.

[9]. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn D phạm tội: "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

Áp dụng: Điểm m khoản 1 Điều 232; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lò Văn D 07 *(Bảy*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành hình phạt tù.

2. *Vật chứng:* Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 03 hộp gỗ Pơ mu, nhóm IIA cụ thể: Hộp 01 dài 2,10m, dày 10cm, rộng 30cm; Hộp 02: Dài 1,77m, dày 10cm, rộng 30cm; Hộp 03: Dài 1,64m; dày 09 cm; rộng 32cm. Tịch thu tiêu hủy 01 cục gỗ có kích thước (10x6x23) cm.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước ½ giá trị 01 xe mô tô biển kiểm sát 27Y1 - 0852, nhãn hiệu HUNDASU, xe cũ, số khung: RLPOCHCHY9B 005213, số máy: VZS152FMH445213. Trả lại cho chị Lò Thị D1 ½ giá trị chiếc xe mô tô.

(Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2019).

3. *Án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn D.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hs;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân